TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:111/2021/DS - PT
Ngày: 29 /12 /2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sáu
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy
Bà Lê Thị Phương Thanh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***
Bà Lữ Thị Phương Quý – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLPT, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2021/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyệnThọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo và bị kháng nghị của VKSND huyện Thọ Xuân.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn T xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (ngày 20/12/2021 bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn Q xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (ngày 21/12/2021 và ngày 25/12/2021có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và bà Nguyễn Thị H có mối quan hệ là người cùng xã. Vào ngày 09/11/2014, bà Nguyễn Thị H có vay của tôi số tiền 50.000.000đ, lãi suất do hai bên

thỏa thuận bằng lời nói là 25.000đ/ngày. Mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình. Thời hạn vay bà Nguyễn Thị H nói vay ít ngày sẽ trả. Khi vay bà Nguyễn Thị H có viết vào quyển sổ của tôi nội dung là "9/11/2014 Hải vay 50.000.000 năm mươi triệu đồng chẵn" phía dưới ký tên "Hải". Từ đó đến nay tôi đã đòi rất nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị H chưa trả cho tôi cả tiền gốc và lãi. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho tôi gồm:

- Tiền nợ gốc: 50.000.000đ

- Lãi suất là 10%/năm (tính từ tháng 11/2014 đến ngày xét xử tháng 08/2021) là 06 năm 9 tháng tức là 81 tháng:

50.000.000đ x 0,833% x 81 tháng = 33.736.500đ .

Tổng cộng cả gốc và lãi là 83.736.500đ.

** Tại bản tự khai, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Tôi và bà Trần Thị H không có vay mượn gì cả. Chứng cứ mà bà Trần Thị H đưa ra là một mảnh giấy không nguyên vẹn và nội dung không rõ ràng. Không đủ cơ sở để khẳng định đó là hợp đồng vay mượn tiền giữa tôi và bà Trần Thị H. Tôi đề nghị Tòa án xem xét các tình tiết một cách nhanh chóng đúng quy định của pháp luật, tránh tình trạng triệu tập không đúng người làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của tôi.

Ngày 20/7/2021, bà Trần Thị H làm Đơn đề nghị giám định chữ viết và chữ ký của bà Nguyễn Thị H trong giấy viết tay có nội dung Hải vay tiền.

Ngày 21/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị H trong giấy viết tay với nội dung "Hải vay 50.000.000đ năm mươi triệu đồng chẵn. Hải".

Tại bản Kết luận giám định số 2568/PC09 ngày 11/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: " Chữ viết nội dung "Hải vay, năm mươi triệu đồng chẵn" và chữ ký dạng chữ viết "Hải" trên mẫu cần giám định kí hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Thị H và chữ ký dạng chữ viết "Hải" trên mẫu so sánh (kí hiệu từ M1 đến M10) là do cùng một người viết ra.

Nguyên đơn là bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định và không yêu cầu Bị đơn phải chi trả lại cho Nguyên đơn.

Tại Bản án số 37/2021/DS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều: 463; 466; 468; 469; 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xét xử vắng mặt bị đơn là bà Nguyễn Thị H.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với bà Nguyễn Thị H:

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho bà Trần Thị H gồm: Tiền gốc: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn); Lãi suất tính từ tháng 11/2014 đến tháng 8/2021 là: 50.000.000đ x 0,833% x 81 tháng = 33.736.500đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm ba sáu nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 83.736.500đ (Tám mươi ba triệu bảy trăm ba sáu nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo, với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử tuyên buộc bà phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 83.736.000đ là không có cơ sở để công nhận đó là hợp đồng vay tài mượn tài sản giữa bà và bà Trần Thị H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ bản án.

Ngày 27/9/2021,VKSND huyện Thọ Xuân kháng nghị với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa hủy án sơ thẩm do có vi phạm tố tụng "Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 97 BLTTDS, nhưng khi xét xử sơ thẩm không có đại diện VKS tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật".

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Trần Thị H và bị đơn bà Nguyễn Thị H đều vắng mặt và cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa có ý kiến, xét thấy VKSND huyện thọ Xuân kháng nghị là có căn cứ tuy nhiên việc vi phạm về tố tụng của án sơ thẩm không làm thay đổi nội dung vụ án, do đó, không cần thiết phải hủy án sơ thẩm mà sửa án sơ thẩm về phần tính lãi suất. Đề nghị HĐXX phúc thẩm chỉ tính lãi suất cho khoản vay của bà Nguyễn Thị H từ khi có đơn khởi kiện tại Tòa án huyện Thọ Xuân cho đến ngày xét xử phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Tại tờ giấy có dòng chữ viết với nội dung "*9/11/2014 Hải vay 50.000.000 năm mươi triệu đồng chẵn*, phía dưới có chữ *"Hải*" (bút lục số 13 trong hồ sơ vụ án), qua việc giám định chữ viết và chữ ký là của bà Nguyễn Thị H. Do đó, Tòa án nhân dân huyện thọ Xuân xác định đây là hợp đồng vay tài sản, nên xác định quan hệ "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị H: Dòng chữ viết tại cuốn sổ ghi nợ của bà Trần Thị H thể hiện "*9/11/2014 Hải vay 50.000.000 năm mươi triệu*

đồng chẵn" phía dưới ký tên "Hải", đã được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh thanh Hóa đã kết luận là chữ viết và cữ ký là của bà Nguyễn Thị H (tại Kết luận giám định số 2568/PC09 ngày 11/8/2021**).** Do đó, có cơ sở kết luận giữa bà Trần Thị H và bà Nguyễn Thị H vào ngày 09/11/2014 phát sinh giao dịch vay tài sản là số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn).

Về lãi suất, tại giấy viết vay tiền không thể hiện lãi suất và không có thời hạn vay. Trong quá trình vay tiền không thể hiện việc bà Nguyễn Thị H trả nợ và bà Trần Thị H cũng không đòi nợ. Tuy nhiên, cho đến ngày 25 tháng 3 năm 2021 bà Hồng có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền gốc là 50.000.000đ và số tiền lãi là 38.000.000đ, tổng là 88.000.000đ . Nhưng tại bản tự khai của bà Trần Thị H thể hiện bà cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 50 triệu đồng, hai bên thỏa thuận lãi 15%/tháng và hẹn thời gian vay 5 đến 7 ngày. Như vậy, tính đến hết ngày 17/11/2014 bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền nợ trên cho bà Trần Thị H. Do bà Nguyễn Thị H không thừa nhận và cũng không có căn cứ việc bà Trần Thị H cho bà Nguyễn Thị H vay tiền có lãi suất, còn thời hạn cho vay căn cứ vào lời khai của bà Trần Thị H (trong vòng từ 5 đến 7 ngày) và sau 7 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thị H viết giấy bà Nguyễn Thị H không trả nợ cho bà Trần Thị H, mãi đến ngày 25 tháng 3 năm 2021 bà Trần Thị H mới có đơn khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ, cho nên xác định ngày bà Trần Thị H có đơn khởi kiện là thời điểm phát sinh tranh chấp. Do đó, xác định số tiền gốc bà Nguyễn Thị H vay của Hồng, được tính lãi suất kể từ ngày 25/3/2021 cho đến nay, với lãi suất với mức 10%/năm là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H số tiền gốc 50.000.000đ là có căn cứ và chỉ chấp nhận một phần lãi suất trong thời điểm khi có tranh chấp.

Tiền gốc: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn);

- Lãi suất tính từ tháng 3/2021 ngày xét xử phúc thẩm 29/12/2021 là:

50.000.000đ x 0,833% x 10 tháng = 4.165.000 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi = 54.165.000 đồng

Xét đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị H không nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 148 của BLTTDS; Điều 463; 466; 468, 469 BLDS; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, sửa bản án Dân sự sơ thẩm số 37/2021/DS-ST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa về việc xác định lại thời gian tính lãi suất và án phí dân sự theo giá ngạch.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho bà Trần Thị H số tiền là 54.165.000 đ (Năm mươi tư triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 50.000.000đ và tiền lãi là 4.165.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006560 ngày 30/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 2.200.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2019/0006395 ngày 29/3/2021 và Biên lai số AA/2019/0006403 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Sáu